

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS - ST
Ngày 03 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T** - Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản T1, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Trần Ngọc T3 (đã chết) và bà Hà Thị Y; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 05/11/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 05/11/2023 tổ công tác Công an xã K làm nhiệm vụ tại khu vực bản T2, xã K, huyện M phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 07 viên nén màu hồng (T khai nhận là Hồng phiến mục đích để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 06/11/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 07 viên nén màu hồng có khối lượng 0,63 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại 05 viên có khối lượng 0,46 gam lưu kho ký hiệu L.

Tại bản Kết luận giám định số 2513/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam, loại Methamphetamine.*”

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2023 T mang theo số tiền 320.000 đồng đi xe buýt từ nhà đến khu vực cây xăng Hoa Xuân thuộc bản P1, xã K2, huyện M thì T xuống xe và trả tiền xe buýt hết 20.000 đồng; sau đó T xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến bản N, xã P3, huyện B, sau đó khi T đang đi bộ vào trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngược chiều, qua trò chuyện T hỏi mua 300.000 đồng Hồng phiến thì được người đàn ông đồng ý nhận tiền. Sau đó T đứng chờ khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 09 viên Hồng phiến. T nhận lấy gói ma túy rồi đi vào vườn cây ngay cạnh đó lấy ra 02 viên Hồng phiến sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, T gói 07 viên Hồng phiến còn lại như ban đầu rồi đi bộ ra đường xin ngồi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về đến xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã thì xuống xe rồi đi bộ về nhà và cất giấu gói ma túy ở dưới gầm bếp ga trong phòng bếp. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, T lấy gói ma túy đang cất giấu ra cầm ở lòng bàn tay trái mục đích để tìm chỗ sử dụng. Khi T ra đến cổng nhà thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSSM ngày 14 tháng 12 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Trần Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Ngọc T từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 05/11/2023 đối với Trần Ngọc T cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói ni lon có chứa 07 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 2513/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 05/11/2023 đã mua được 09 viên hồng phiến của một người đàn ông không quen biết ở bản N, xã P3, huyện B với số tiền là 300.000đ mục đích để sử dụng, sau khi mua được đã sử dụng hết 02 viên, còn 07 viên đang cất giấu để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/11/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,63 gam ma túy loại

Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông mà T đi nhờ xe. T khai không quen biết hai người này và hai người này cũng không biết việc T đi nhờ xe đi mua ma túy nên không có căn cứ xác định là đồng phạm với T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,46 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0021795.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ – VKS ngày 14/12/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung